



CK.0000061791

HỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG

**CA DAO, CÂU ĐỐ,
ĐỒNG DAO, TỤC NGỮ
VÀ TRÒ CHƠI DÂN GIAN
DÂN TỘC TÀ ÔI**

YÊN
EU



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

**CA DAO, CÂU ĐÓ, ĐỒNG DAO,
TỤC NGỮ VÀ TRÒ CHƠI DÂN GIAN
DÂN TỘC TÀ ÔI**

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG

CA DAO, CÂU ĐÓ,
ĐỒNG DAO, TỤC NGŨ
VÀ TRÒ CHƠI DÂN GIAN
DÂN TỘC TÀ ÔI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHO BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIÀN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội
Điện thoại: (04) 3627 6439; Fax: (04) 3627 6440
Email: duandangian@yahoo.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS.TS. NGUYỄN XUÂN KINH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 5. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 6. Nhà văn ĐỒ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH NÔ

Chịu trách nhiệm nội dung
GS.TSKH Tô Ngọc Thanh

Thẩm định

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình

thái văn hóa – văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án “**Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam**” đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008 - 2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013 - 2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án
GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

LỜI NÓI ĐẦU

Người Tà ôi ở Việt Nam theo số liệu thống kê đến năm 2008 là 29616 người, sinh sống tập trung tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Và có một bộ phận khá đông tại các xã A Vao, A Ngo, Tà Rụt, A Bung (huyện Đăckrông), các xã A Xing, A Túc, Khe Sanh (huyện Hướng Hóa) tỉnh Quảng Trị.

Dân tộc này có những nét văn hóa đặc sắc cả về văn hóa vật thể và phi vật thể, cho nên chúng tôi đã mạnh dạn đi vào việc sưu tầm và biên soạn vài thể loại văn học, văn hóa dân gian đặc sắc của dân tộc này. Mục đích của chúng tôi là giới thiệu các thể loại ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian Tà ôi để bạn đọc có cái nhìn tổng quát về một dân tộc có nhiều vốn văn hóa truyền thống.

Trong công trình **“Ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian dân tộc Tà ôi”** chúng tôi đã cố gắng sưu tầm khá đầy đủ các thể loại văn học dân gian được thống kê ra như sau:

- Thể loại ca dao, có 4 nội dung với số lượng câu:
- + Ca dao tình yêu đôi lứa: 30 câu.
- + Ca dao than thân: 20 câu.

+ Ca dao gia đình, quê hương, đất nước, con người: 56 câu.

+ Ca dao phê phán thói hư tật xấu: 21 câu.

- Thể loại câu đố, có 5 nội dung với số lượng câu:

+ Câu đố về cơ thể con người: 14 câu.

+ Câu đố về thực vật: 16 câu.

+ Câu đố về động vật: 15 câu.

+ Câu đố về đồ vật: 33 câu.

+ Câu đố về hiện tượng thiên nhiên: 06 câu.

- Thể loại đồng dao, có 16 bài hát.

- Thể loại tục ngữ, có 3 nội dung với số lượng câu:

+ Tục ngữ về kinh nghiệm sản xuất, dự báo thời tiết, đời sống: 51 câu.

+ Tục ngữ về đối nhân xử thế: 131 câu.

+ Tục ngữ trong lễ cưới: 12 câu.

- Trò chơi dân gian, có 3 nội dung với số lượng trò chơi:

+ Trò chơi thể hiện tín ngưỡng tộc người: 10 trò chơi.

+ Trò chơi nâng cao thể lực: 17 trò chơi.

+ Trò chơi mag tính giải trí: 11 trò chơi.

Trong xã hội hiện đại, dần ít dần nhiều người Tà ỏi cũng đã tiếp cận lối sống theo cơ chế thị trường và đã đánh mất đi khá nhiều bản sắc văn hóa dân tộc. Cho nên chúng tôi

là người công tác tại địa phương đã kịp thời sưu tầm, điền dã, nghiên cứu văn hóa dân gian của người Tà ôi để mong gìn giữ những vốn xưa của cộng đồng. Đồng thời để phục vụ cho công việc giảng dạy ở các trường THPT, chúng tôi cũng đã vận dụng linh hoạt vào những tiết dạy để lồng ghép những nét hay về văn hóa, văn học dân gian của tộc người này để các em học sinh Tà ôi thêm yêu thích và trân trọng bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Dẫu biết rằng đã có một số công trình nghiên cứu về văn hóa dân gian Tà ôi như: Hoàng Sơn (Chủ biên): *Người Tà ôi ở Thừa Thiên Huế*. NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2007, Trần Hoàng, Nguyễn Thị Sửu: *Văn hóa dân gian dân tộc Tà ôi, huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế*. NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2003, Nguyễn Thị Sửu, Trần Hoàng: *Văn hóa dân gian dân tộc Tà ôi, huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế*. NXB Dân Trí, Hà Nội, 2010, Nguyễn Quốc Lộc (Chủ biên): *Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*. NXB Thuận Hóa, Huế, 1984... Song, chúng tôi thấy các công trình này chưa đề cập đến các thể loại văn học dân gian Tà ôi đã nói ở trên. Với công trình **“Ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian dân tộc Tà ôi”** của chúng tôi sẽ đóng góp thêm nhiều cái mới, bổ sung thêm những gì mà các công trình đi trước chưa có và cũng là để làm sáng thêm viên ngọc văn hóa dân gian Tà ôi mà từ trước đến nay đang nằm im trong ký ức những người già.

Như chúng ta đã biết về mặt ngôn ngữ Tà ôi, trong phân loại phổ hệ tiếng Tà ôi thường được xếp vào nhóm ngôn